

Số: 2040/TB-UBND

Yên Mỹ, ngày 22 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ;

Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện bán đấu giá tài sản quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá

- Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ
- Địa chỉ: xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

2. Thông tin về tài sản đấu giá

- Tên tài sản: Quyền sử dụng 64 suất đất cho nhân dân làm nhà ở tại thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Giá khởi điểm: **245.527.910.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi năm tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm mười nghìn đồng).

- Giá khởi điểm: Theo Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, cụ thể:

| STT | Tên suất đất | Số suất | Đặc điểm, vị trí | Giá cụ thể; giá khởi điểm (đồng/m ²) |
|-----|--|---------|--|--|
| 1 | 421, 422, 430, 435, 442 | 05 | Tiếp giáp đường rộng 16,5m (gồm cả vỉa hè) | 38.000.000 |
| 2 | Từ 375 đến 381; Từ 397 đến 406; Từ 471 đến 474; 447, 452, 459; 480; 481 | 26 | Tiếp giáp đường rộng 15,5m (gồm cả vỉa hè) | 38.000.000 |

| | | | | |
|---|---|-----------|--|------------|
| 3 | 501 | 01 | Tiếp giáp đường trục trung tâm huyện (gồm cả vỉa hè) | 40.000.000 |
| 4 | 333; Từ 351 đến 370; Từ 519 đến 524; | 27 | Tiếp giáp đường gom đường QL 39A | 45.000.000 |
| 5 | 475 | 01 | Tiếp giáp hai mặt đường rộng 15,5m (gồm cả vỉa hè) | 45.600.000 |
| 6 | 470; 502 | 02 | Tiếp giáp đường trục trung tâm huyện và đường rộng 15,5m (gồm cả vỉa hè) | 48.000.000 |
| 7 | 423, 518 | 02 | Tiếp giáp đường gom đường QL 39A và đường rộng 16,5m (gồm cả vỉa hè) | 54.000.000 |
| | | 64 | | |

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | Điểm tối đa | Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn |
|----------|--|-------------|--|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho cuộc đấu giá tài sản | 23,0 | |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11,0 | Có hình ảnh, hồ sơ chứng minh |
| 1.1 | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) | 6,0 | |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện | 5,0 | |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8,0 | |
| 2.1 | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá; | 4,0 | |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá | 4,0 | |